

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Hiểu biết và nhận thức của nhà thầu đối với dự án và hiện trường thi công.	Nhà thầu có hiểu biết đầy đủ về dự án và hiện trường thi công.	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp	Không đạt
1.2 Tổ chức mặt bằng công trường: + Thiết bị thi công; + Ban chỉ huy; Nhà tạm lán trại; + Kho bãi tập kết (Vật liệu; máy móc thiết bị); + Chất thải, rào chắn; + Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước; + Giao thông; Giải pháp bố trí hướng di chuyển của các phương tiện vận tải tham gia phục vụ cho công trình + Biển báo trong quá trình thi công; + Đèn thấp sáng ban đêm; + Liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (có bản vẽ bố trí các giải pháp theo yêu cầu của E-HSMT)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục trên	Không đạt
Biện pháp tổ chức thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.3 Quy trình triển khai thi công	Có đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi và	Không đạt

	không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	
1.4. Bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có đề xuất thuyết minh biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong và ngoài khu vực thi công suốt quá trình thực hiện gói thầu Có bản vẽ tổ chức đảm giao thông trong và ngoài khu vực thi công suốt quá trình thực hiện gói thầu kèm theo phù hợp với thuyết minh biện pháp	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ, không hợp lý khả thi các yêu cầu trên.	Không đạt
1.5. Biện pháp tổ chức thi công chi tiết theo yêu cầu kỹ thuật HSTK được duyệt:		
Phân công tác chuẩn bị định vị, chuẩn bị khởi công	Có đề xuất thuyết minh biện pháp đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Có thể hiện bản vẽ đầy đủ phù hợp với thuyết minh được đề xuất	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
Đề xuất biện pháp thi công tất cả các hạng mục công trình đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật theo HSTK được duyệt	Có đề xuất thuyết minh biện pháp đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gói thầu (Nhà thầu phải mô tả biện pháp đáp ứng theo đúng quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật,...) Có thể hiện bản vẽ đầy đủ phù hợp với thuyết minh được đề xuất	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi và không	Không đạt

	đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	
Phần hoàn thiện, vệ sinh và hoàn trả mặt bằng	Có đề xuất thuyết minh biện pháp đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Có thể hiện bản vẽ đầy đủ phù hợp với thuyết minh được đề xuất	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi cho từng công việc theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo không quá 360 ngày đã có tính đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ theo qui định của Luật Lao động.	Đề xuất thời gian thi công ≤ 360 ngày, đã có tính đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ theo qui định của Luật Lao động.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công > 360 ngày	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu đồ tiến độ thi công (tiến độ, nhân lực, xe máy, huy động vật tư) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Lập Biểu đồ thể hiện đầy đủ khối lượng từng hạng mục cụ thể, bố trí số lượng nhân lực, số lượng xe máy, khối lượng vật tư phù hợp tiến độ thi công; Phải thể hiện cụ thể, chi tiết từng biểu đồ huy động một cách hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không cụ thể, chi tiết, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.4. Kế hoạch thi công xây dựng theo từng giai đoạn	Có kế hoạch thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt

(do nhà thầu tự phân chia), có thời gian thi công của từng giai đoạn, có ngày bắt đầu và ngày kết thúc của từng giai đoạn	Không có kế hoạch thi công hoặc có kế hoạch thi công nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
2.5 Biện pháp tổ chức thi công đẩy nhanh tiến độ thi công	Có biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và Có biện pháp, phương án phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức thi công hoặc có biện pháp, phương án nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Tổ chức quản lý dự án.	- Có sơ đồ tổ chức quản lý dự án phù hợp, hợp lý, rõ ràng. - Có thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý dự án thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu phù hợp, hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2 Tổ chức quản lý hiện trường	- Có sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường phù hợp, hợp lý, rõ ràng. - Có thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường thể hiện rõ vai trò của Ban chỉ huy công trường và các bộ phận khác phù hợp, hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là	Không đạt

	không đạt	
--	-----------	--

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Kế hoạch đấu nối hạ tầng kỹ thuật và đấu nối giao thông phục vụ quá trình thi công: cấp điện; cấp nước; thông tin liên lạc, đường công vụ phục vụ vận chuyển ... phục vụ quá trình thi công	Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện kế hoạch đấu nối hạ tầng kỹ thuật phục vụ quá trình thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, điều kiện thực tế công trình xây dựng.	Không đạt
4.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục của gói thầu được đề xuất tại mục 1.5	Đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng khi thi công các hạng mục gói thầu một cách đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp và giải pháp thi công	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu để phục vụ công tác thi công.	Đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nêu được nội dung: Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Quy cách lấy mẫu thí nghiệm đối với các loại vật liệu chính yếu theo quy định hiện hành (Tiêu chuẩn/ quy chuẩn thí nghiệm; Các chỉ tiêu thí nghiệm; Tần suất lấy mẫu, thí nghiệm)	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.3 Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào tại hiện trường.	- Có bố trí Phòng/Trạm thí nghiệm hiện trường, phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực (mã số LAS-XD)/ Nhà thầu có phòng thí nghiệm thì phải được công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng địa phương	Đạt

	nơi đặt trụ sở chính; có danh mục phép thử đầy đủ các chỉ tiêu đáp ứng yêu cầu công tác thí nghiệm của gói thầu. <i>*Trường hợp thuê thì phải kèm theo bản scan màu từ bản gốc hợp đồng thuê dành riêng cho gói thầu này được giáp lai của bên cho thuê</i>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4.4 Biện pháp đảm bảo sinh hoạt dân sinh bình thường, đi lại tại khu vực công trình trong quá trình thi công	Có đề xuất biện pháp khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế công trình	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
4.5 Biện pháp tổ chức công trường; bảo quản vật liệu; thiết bị thi công của nhà thầu trong điều kiện trời mưa, bão	Có đề xuất biện pháp tổ chức công trường; bảo quản vật liệu; thiết bị thi công của nhà thầu trong điều kiện trời mưa, bão chi tiết, khả thi, phù hợp	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất thiếu/có đề xuất nhưng không phù hợp	Không đạt
4.6 Biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công phù hợp với kỹ thuật và tiến độ thi công	Có sơ đồ và thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công phù hợp với kỹ thuật và tiến độ thi công	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự; hoặc có sơ đồ và thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự nhưng không phù hợp với kỹ thuật và tiến độ thi công.	Không đạt
4.7 Biện pháp an toàn lao động; phòng cháy chữa cháy; bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô, tính chất hồ sơ thiết kế được duyệt và biện pháp tổ chức thi công	- Đề xuất biện pháp tổng thể, hợp lý khả thi phù hợp với quy mô, tính chất hồ sơ thiết kế được duyệt và thực tế công trình thi công bao gồm các nội dung: a) Đề xuất các biện pháp tổng quan phù hợp quy định hiện hành và biện pháp tổ chức thi công. b) Đề xuất các biện pháp cụ thể trong đó: Xác định cụ thể các hoạt động có nguy cơ; Xác định nguyên nhân; Đề xuất giải	Đạt

	pháp	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4.8 Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và các loại chất thải khác	Nhà thầu phải có chức năng hoặc có hợp đồng nguyên tắc/biên bản thoả thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cho gói thầu này bằng kinh phí của nhà thầu (Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phải đảm bảo các trách nhiệm và các yêu cầu phù hợp với gói thầu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.9 Việc vận chuyển vật liệu, trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường	Có thuyết minh chi tiết việc vận chuyển vật liệu xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.10 Sửa chữa hư hỏng khi nhà thầu thi công sai so với hồ sơ thiết kế	Có biện pháp khắc phục sửa sai	Đạt
	Không có biện pháp khắc phục sửa sai	Không đạt
4.11 Biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh và công trình lân cận công trường	Có đề xuất Biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh và công trình lân cận công trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.12 Biện pháp đảm bảo an ninh công trường	Có biện pháp bảo đảm đảm bảo an ninh công trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm đảm bảo an ninh công trường hoặc có biện pháp bảo đảm đảm bảo an ninh công trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định	Đạt

	là đạt.	
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành công trình.	Có đề xuất kế hoạch và thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất thấp hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 5.1 trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết 5.1 được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). Đối với liên danh dự thầu, từng thành viên trong liên danh phải có bản kê khai riêng.	- Nhà thầu không có trường hợp nào vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP - Nhà thầu có lập bản cam kết. <i>Ghi chú: Trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP mà thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu thì được đánh giá là Đạt.</i>	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Các yếu tố cần thiết khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2023 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản kê khai về việc có hay không có các hợp đồng vi phạm, liệt kê và cung cấp chi tiết các hợp đồng vi phạm (nếu có), trường hợp kê khai không trung thực hoặc cố tình không liệt kê hoặc bỏ sót các hợp đồng vi phạm nếu bị phát hiện nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận). Đối với liên danh dự thầu, từng thành viên trong liên danh phải có bản kê khai riêng.	- Nhà thầu không bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên đối với cùng một hợp đồng trong vòng 12 tháng tính từ ngày chủ đầu tư ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hợp đồng lần đầu. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. <u>Ghi chú:</u> Nhà thầu phải đáp ứng tất cả tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
7.2 Đối với vật liệu, vật tư: Nhà thầu đề xuất các loại vật tư, vật liệu, cấu kiện,... đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phù hợp cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh các nội dung sau: - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu; Hợp đồng nguyên tắc có dấu giáp lai của đơn vị cung cấp là tổ chức có từ hai trang trở lên đối với văn bản in 1 mặt và ba trang trở lên đối với văn bản in 2 mặt. - Nhà thầu cung cấp bản scan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc	Đạt

	đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. - Có bảng kê nêu rõ nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu này. - Đối với cát san lấp: Nhà thầu phải nộp kèm E-HSDT Văn bản cam kết đảm bảo nguồn cung cấp vật liệu cát để thực hiện gói thầu. Văn bản phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu với các nội dung cam kết sau: + Khảo định có đủ trữ lượng cát đáp ứng đúng tiến độ và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. + Nêu rõ nguồn gốc (tên mỏ, vị trí, giấy phép khai thác còn hiệu lực hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng có đủ chức năng). + Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về tính xác thực của nội dung cam kết. Mọi sự chậm trễ hoặc thiếu hụt về nguồn cát trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ bị xử lý theo quy định. * Tài liệu chứng minh khả năng cung cấp cát san lấp theo yêu cầu sau: + Trường hợp Nhà thầu sở hữu mỏ khai thác: Cung cấp giấy khai thác được cơ quan chức năng cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu + Trường hợp nguồn cát do nhà thầu huy động từ chủ mỏ khai thác: Bản scan màu từ bản gốc hợp đồng nguyên tắc phải hợp lý và có tính khả thi với đơn vị sở hữu mỏ khai thác [Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu; Hợp đồng nguyên tắc có dấu giáp lai của đơn vị cung cấp là tổ chức có từ hai trang trở lên đối với văn bản in 1 mặt và ba trang trở lên đối với văn bản in 2 mặt]; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký	
--	---	--

	doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp và cung cấp giấy phép khai thác được cơ quan chức năng cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu + Trường hợp nguồn cát do nhà thầu huy động từ đơn vị cung cấp: Bản scan màu từ bản gốc hợp đồng nguyên tắc phải hợp lý và có tính khả thi với đơn vị cung cấp [Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu; Hợp đồng nguyên tắc có dấu giáp lai của đơn vị cung cấp là tổ chức có từ hai trang trở lên đối với văn bản in 1 mặt và ba trang trở lên đối với văn bản in 2 mặt]; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp; Đơn vị cung cấp cát này phải chứng minh trong vòng 01 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu) đã từng cung cấp cát (cung cấp hợp đồng mua bán, hóa đơn VAT). Lưu ý: <i>Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ để chứng minh theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</i>	
	Không đáp ứng các nội dung trên	Không đạt
7.3 Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng	- Có bản cam kết: Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng nếu trúng thầu”		
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

*** Lưu ý:**

+ Trong trường hợp nhà thầu tham gia dự thầu với tư cách là nhà thầu liên danh. Thì mỗi thành viên trong liên danh phải thực hiện bản cam kết theo yêu cầu E-HSMT.

+ Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ TK BVTC và yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V E-HSMT để lập đề xuất kỹ thuật. Đồng thời, Nhà thầu phải quét (scan) đề xuất kỹ thuật và các tài liệu chứng minh gửi lên Hệ thống để làm cơ sở xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật.

*** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:**

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): không

